TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 08/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1/ Ông Phạm Văn Sơn.

2/ Bà Nguyễn Thị Quy.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***:* Ông Trần Văn Thượng, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện VKSND huyện Đ tham gia phiên tòa**: Ông Trần Xuân Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:116/2018/HSST ngày 14/12/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/HSST- QĐ ngày 25/12/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Ngọc V (Tên gọi khác: Lợi)– sinh năm 1965 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Cha: Hà Văn M – sinh năm 1937 (đã chết); Mẹ: Tô Thị H – sinh năm 1939 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị C – sinh năm 1967 (đã ly hôn); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998.

**** Tiền sự:*** không **** Tiền án: 01***

Tại Bản án số: 37/2015/HSST ngày 11/02/2015 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Hà Ngọc V 01 năm 03 tháng tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2015. Chưa bồi thường thiệt hại.

Bị bắt ngày 07/8/2018 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay.

*** Người bị hại:**

Ông Trịnh Hữu V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thị trấn T, huyện T, Đồng Nai.

- Anh Lương Đăng Minh T – sinh năm 1979

Địa chỉ: đường P, huyện C, tp Hồ Chi Minh

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/08/2018, sau khi uống cà phê tại cổng Bệnh viện đa khoa khu vực Đ, V điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh biển số 53Y5 - 1146 về phòng trọ của V tại phố 7, ấp 4, xã P, huyện Đ. Khi đi ngang qua quán "Garden 99" thuộc khu phố H, thị trấn Đ, V thấy hồ nước ở quán đẹp, nên dựng xe mô tô trước quán rồi đi bộ vào xem. Lúc này, V nhìn qua cửa phòng VIP2 (cửa phòng làm bằng kính, không đóng, ở gần hồ nước), thấy anh Trịnh Hữu V - sinh năm 1995, trú tại: ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai (là chủ quán) đang nằm ngủ trên nệm dưới nền nhà, cùng với 2 nhân viên của quán là anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Thanh D, sát đầu anh V có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen, có số sim 0977.952.480 nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. V đi vào phòng VIP2 trộm cắp điện thoại Iphone 7Plus mang về phòng trọ rồi tắt nguồn và cất giấu.

Đến sáng ngày 04/08/2018, V điều khiển xe mô tô 53Y5 - 1146 mang theo điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại di động hiệu "Ngọc D" do anh Trần Ngọc D - sinh năm 1991, trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai bán với giá 2.200.000 đồng.

Ngày 07/08/2018, qua trích xuất hình ảnh Camera an ninh tại quán "Garden 99", Hà Ngọc V bị phát hiện và bắt giữ.

**** Vật chứng thu giữ*:**

- 01 điện thoại hiệu Iphone 7Plus màu đen có số sim 0977.952.480.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu FUGIAR, màu xanh, biển số 53Y5 - 1146.
- 01 điện thoại NOKIA, màu đỏ đen, có số sim 01286924518;
- 01 điện thoại hiệu Mobiistar, màu đỏ đen, có số sim 0933271563;
- 01 điện thoại hiệu Iphone 5, màu trắng, có số sim 01633088494.
- Số tiền 3.500.000 đồng (trong đó có số tiền 2.200.000 đồng do Hà Ngọc V bán điện thoại cho anh Trần Ngọc D).
- 01 nón bảo hiểm, màu đen sọc trắng;
- 01 áo khoác dài tay, màu xanh đen đã bạc màu;

- 01 áo thun ngắn tay, màu đen hiệu HOLLISTER;

- 01 quần dài vải kaki, màu đen hiệu TCERIN;

- 01 đôi giầy vải hiệu M. Fashion, màu ka rô đen trắng, đế màu trắng.

Đối với điện thoại hiệu Iphone 7Plus màu đen có số sim 0977.952.480. Hiện đã trao trả cho chủ sở hữu là anh Trịnh Hữu V. Anh V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm .

Đối với số tiền 2.200.000 đồng. Đã trao trả cho anh Trần Ngọc D.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng; 01 điện thoại NOKIA, màu đỏ đen, có số sim 01286924518; 01 điện thoại hiệu Mobiistar, màu đỏ đen, có số sim 0933271563; 01 điện thoại hiệu Iphone 5, màu trắng, có số sim 01633088494. Thuộc sở hữu của Hà Ngọc V. Quá trình điều tra, xác định: Hà Ngọc V không sử dụng vào mục đích phạm tội nên đã trao trả cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu FUGIAR, màu xanh, biển số 53Y5 – 1146. Do anh Lương Đăng Minh T – sinh năm 1979, trú tại: xã Phạm Văn C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, là phương tiện Hà Ngọc V sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan điều tra đã đã xác minh nguồn gốc chiếc xe trên là của anh Lương Đăng Minh T đã bán từ lâu không nhớ người mua và cũng chưa sang tên, anh Trang không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen sọc trắng; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen đã bạc màu; 01 áo thun ngắn tay màu đen hiệu HOLLISTER; 01 quần dài vải kaki màu đen hiệu TCERIN; 01 đôi giầy vải hiệu M. Fashion, màu ka rô đen trắng, đế màu trắng, là trang phục Hà Ngọc V mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, là cơ sở để nhận dạng Hà Ngọc V.

Đối với anh Trần Ngọc D: Khi anh D mua điện thoại của Hà Ngọc V thì anh D không biết đây là tài sản do V trộm cắp mà có. Ngày 07/8/2018, anh D tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ không xử lý đối với anh D về hành vi" Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: điện thoại Iphone 7Plus màu đen có số sim 0977.952.480 có giá trị là 6.030.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKS.ĐQ ngày 17/10/2018 và Quyết định bổ sung cao trạng số 07/CT-VKS.ĐQ ngày 13/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hà Ngọc V (tên khác Lợi) về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội D và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là những tình tiết giãm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có một

tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy - 01 nón bảo hiểm, màu đen sọc trắng; 01 áo khoác dài tay, màu xanh đen đã bạc màu; 01 áo thun ngắn tay, màu đen hiệu HOLLISTER; 01 quần dài vải kaki, màu đen hiệu TCERIN; 01 đôi giầy vải hiệu M. Fashion, màu ka rô đen trắng, đế màu trắng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FUGIAR, màu xanh, biển số 53Y5 – 1146 và một giấy đăng ký xe mô tô 53Y5 – 1146, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố là đúng không oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2].Về hành vi tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/08/2018, bị cáo Hà Ngọc V đã lén lụt vào quán "Gaden 99" thuộc khu phố H, thị trấn Đ, trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen của anh Trịnh Hữu V - sinh năm 1995, trú tại: ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai (là chủ quán) có giá trị là 6.030.000 đồng . Theo quy định tại Điều 173 - Bộ luật hình sự: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã bị Tòa án quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Hà Ngọc V 01 năm 03 tháng tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản" có giá trị 7.700.000đồng chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng đạo đức, làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật, nên cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- của Bộ luật hình sự 2015; bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản nên lần phạm tội nay là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3].Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tang vật trong vụ án, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUGIAR, màu xanh, biển số 53Y5 - 1146. Giấy đăng ký xe mô tô biển số 53Y5 – 1146. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng : 01 nón bảo hiểm, màu đen sọc trắng; 01 áo khoác dài tay, màu xanh đen đã bạc màu; 01 áo thun ngắn tay, màu đen hiệu HOLLISTER; 01 quần dài vải kaki, màu đen hiệu TCERIN; 01 đôi giầy vải hiệu M. Fashion, màu ka rô đen trắng, đế màu trắng. không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4].Về án phí: Bị cáo V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Ngọc V** (tên gọi khác **Lợi),** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Hà Ngọc V 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2018.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUGIAR, màu xanh, biển số 53Y5 – 1146. Giấy đăng ký xe mô tô biển số 53Y5 – 1146

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm, màu đen sọc trắng; 01 áo khoác dài tay, màu xanh đen đã bạc màu; 01 áo thun ngắn tay, màu đen hiệu HOLLISTER; 01 quần dài vải kaki, màu đen hiệu TCERIN; 01 đôi giầy vải hiệu M. Fashion, màu ka rô đen trắng, đế màu trắng. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKS- Huyện. VKS -tỉnh;
- CA huyện ĐQ;
- THA huyện ĐQ;
- Trại giam B5
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Đ, ngày 08 tháng 01 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Vào hồi 09 giờ 00 ngày 08 tháng 01 năm 2019;

Tại: Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1/ Bà Nguyễn Thị Quy.

2/ Ông Phạm Văn Sơn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2018/HSST ngày ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Hà Ngọc V,** sinh năm 1965.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU;

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung;

2. Về Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp, đúng theo quy định của pháp luật.

3. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ.

4 . Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Hà Ngọc V 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2018.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

6. Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUGIAR, màu xanh, biển số 53Y5 – 1146. Cùng giấy đăng ký xe mô tô biển số mang 53Y5 – 1146.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm, màu đen sọc trắng; 01 áo khoác dài tay, màu xanh đen đã bạc màu; 01 áo thun ngắn tay, màu đen hiệu HOLLISTER; 01 quần dài vải kaki, màu đen hiệu TCERIN; 01 đôi giầy vải hiệu M. Fashion, màu ka rô đen trắng, đế màu trắng.

7. Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

8. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử;

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đ, Điều tra viện; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút, ngày 08 tháng 01 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Long Khánh, ngày 01 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1/ Ông Sầm Dắt Phắn

2/ Bà Nguyễn Thị Thuần

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Tô Kim Loan (tên gọi khác Dung) cùng đồng phạm, bị truy tố và xét xử về tội: "đánh bạc".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội D: Tuyên bố các bị cáo Tô Kim Loan (Dung), Trần Thị Két, Đoàn Thị Kim Xuân, Cao Thị Cưng, Trần Ngọc Luận, Trần Thành Được và Hồ Châu Tum phạm tội "Đánh bạc".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Tô Kim Loan(Dung) với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Két với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Kim Xuân với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Cưng với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Luận với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành Được với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Châu Tum với số tiền 5.000.000đ(năm triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Tich thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.210.000 đồng (Biên lai thu tiền số 002981 ngày 27/6/2017 của Chi cụ Thi hành án dân sự huyện Đ).

Tịch thu tiêu hủy 01 mền vải màu xanh, 06 bìa caton và 02 bộ bài tây. (Toàn bộ vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017).

Buộc các bị cáo Loan, Két, Xuân, Cưng, Luận, Được, Tum mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**